TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-PT
Ngày: 22-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 317/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1978, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 3, phường An Th, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Dương Thị T1, Con: có 02 người; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại *(Có mặt).*

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T thuê xe ô tô tải biển số 95C-020.45 trọng tải 06 tấn thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân chi nhánh Cần Thơ, giao cho Phạm Duy H1 ngụ Khóm 4, phường An Th, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp quản lý sử dụng, mục đích là để T chở thực phẩm từ Hồng N đi Bình Dương, Bình Phước, làm phụ xế cho T là Trần Văn C.

Khoảng 21 giờ ngày 05/9/2021 như mọi khi T đang đậu xe tại bến xe thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp, thì có một người thanh niên lạ giới thiệu tên T2 đến yêu cầu T vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu để hưởng hoa hồng là 2.500đ/bao (25.000đ/cây) từ Hồng N để giao lại cho người tên D ở Cao L và nhận số tiền 23.100.000đ. T đồng ý vận chuyển, theo thỏa thuận đến 03 giờ ngày 06/9/2021 T2 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở 1.300 bao thuốc lá được để trong 02 thùng xốp màu trắng gồm 600 bao hiệu Scott; 300 bao Jet; 400 bao hiệu Hero. T trực tiếp nhận và bảo Trần Văn C mang 02 thùng thuốc lá lên xe cất giấu cẩn thận vì đó là thuốc lá lậu và sau đó T cùng với C nhận hàng hóa của nhiều người để chở lên Bình Dương và Bình Phước cho đến khoảng 06 giờ 30 phút sáng thì T lái xe đi, khi đến chốt kiểm dịch ấp B1, xã An P1, huyện Thanh B thì bị lực lượng làm nhiệm vụ dừng xe kiểm tra và phát hiện trong 01 thùng xốp và 04 thùng carton bên trong có chứa 2.360 bao thuốc lá lậu các loại gồm: 600 bao hiệu Scott; 860 bao Jet; 900 bao hiệu Hero.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B đã xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T, Trần Văn C phạm tội " Vận chuyển hàng cấm"

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Phạm Văn T– 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Trong bản án còn tuyên bị cáo Trần Văn C 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận

Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B kết án bị cáo phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của bị cáo và bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm l khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp Đơn xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới so với xét xử tại cấp sơ thẩm và được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phạm Văn T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn T xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận đã lợi dụng xe ưu tiên luồng xanh trong thời gian chống dịch Covid 19 để vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu từ thành phố Hồng N về thành phố Cao L giao cho người lạ tên D để hưởng hoa hồng 2.500đ/bao, tổng số là 2.360 bao thuốc lá lậu các loại gồm: 600 bao hiệu Scott; 860 bao Jet; 900 bao hiệu Hero, khi đang vận chuyển trên ô tô 95C-020.45 thì bị bắt quả tang tại ấp B1, xã An P1, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm l khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa đúng.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị

cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp Đơn xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ không ảnh hưởng cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/02/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Th, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường An Th, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ

theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách án treo mà bị cáo Phạm Văn T phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn T thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Thanh B (02 bản);
- VKSND huyện Thanh B;
- CCTHADS huyện Thanh B;
- CQCSĐT Công an huyện Thanh B;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mỹ